TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGÃ NĂM** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 02/2021/QĐST-DS	*Ngã Năm, ngày 26 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM – TỈNH SÓC TRĂNG

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Vàng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Trần Thị Lệ**

2. Bà **Đàm Thị Thanh Loan**

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 209/2019/TLST- DS ngày 26 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông **Hồ T**, sinh năm 1978

Địa chỉ: ấp Đ, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Nguyễn U,** sinh năm 1984, theo văn bản ủy quyền lập ngày 21/01/2020.

HKTT: ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Địa chỉ liên hệ: Văn Phòng Luật sư V, đường N, khóm E, phường Y, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn*:

1. Ông **Trần A**, sinh năm 1974

2. Bà **Dương K**, sinh năm 1977

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

Ngân hàng H

Địa chỉ: phường B, quận Q, thành phố Hồ Chí Minh.

Bà **Lương T1**, sinh năm 1980

Địa chỉ: ấp Đ, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

Ông **Trần T**, sinh năm 1978

Địa chỉ: ấp H, xã P, huyện L, tỉnh Bạc Liêu.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa nguyên đơn ông Hồ T và bị đơn ông Trần A, bà Dương K đối với một phần thửa đất số 404, diện tích 1.950m^2, loại đất chuyên trồng lúa nước, đất tọa lạc ấp ấp Đ, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Trần A và bà Dương K đứng tên. Phần đất hiện nay do ông Hồ T đang quản lý, sử dụng; có số đo và tứ cận như sau:

Hướng Đông giáp đất ông Trần A, có số đo: 60,98m

Hướng Tây giáp đất ông Hồ T, có số đo: 59,70m

Hướng Nam giáp đất ông Hồ T, có số đo: 32,89m

Hướng Bắc giáp đất ông Phạm L và đất ông Trần T2, có số đo: 13,26m + 19,02m

Kèm theo sơ đồ hiện trạng thửa đất ngày 12/3/2020

2.2/ Án phí dân sự sơ thẩm: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), ông Hồ T đồng ý chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002860 ngày 26/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm. Ông T đã thực hiện xong phần án phí.

2.3/ Chi phí thẩm định – định giá: 7.000.000 đồng. Các đương sự thống nhất thỏa thuận mỗi bên chịu một nửa chi phí. Ông T chịu 3.500.000 đồng; ông A và bà K chịu 3.500.000 đồng. Số tiền này ông Hồ T đã đóng tạm ứng trước nên ông Trần A và bà Dương K có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Hồ T số tiền 3.500.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014). Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Ngã Năm;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Đã ký

Đặng Thị Vàng